

Hòa Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ hiện nay: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

* *Bị đơn*: Anh **Phan Văn T1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Phan Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Phan Văn T1.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phan Khả Á, sinh ngày 08/02/2010 và cháu Phan Khả H, sinh ngày 10/5/2014, hiện đang sống với chị T, cho chị Nguyễn Thị Mộng T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Phan Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Phan Văn T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Phan Văn T1 thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006021 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí 150.000 đồng và được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh T2